

KẾT QUẢ VÒNG 1 KỲ THI TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC TỔNG CỤC THUẾ NĂM 2016 VÀO CỤC THUẾ BẮC KẠN

(Kèm theo Thông báo số 3108 /TB-HĐTD ngày 05/9/2017 của Chủ tịch HĐTD công chức Tổng cục Thuế năm 2016)

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
I. Chuyên viên và Kiểm tra viên thuế																			
1	Hà Thị	An				26	5	1993	Bằng Vân Ngân Sơn Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Thuế	DTTS	BCA00003	20	45.00	38.75	72.50		BCA00037
2	Lê Thị Thái	An				26	12	1992	Yên Thượng, Chợ Đồn, Bắc Kạn	ĐH Kinh tế ĐH Quốc gia Hà Nội	Tài chính ngân hàng	DTTS	BCA00005	20	47.50	70.00	70.00		BCA00008
3	Nông Thị	Ấn				8	10	1989	Vân Tùng - Ngân Sơn - Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Kiểm toán	DTTS	BCA00007	20	52.50	46.25	67.50		BCA00085
4	Nguyễn Mai	Anh				22	6	1993	Xã Cao Viên huyện Thanh Oai Hà Nội	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính ngân hàng		BCA00024		42.50	60.00	80.00		BCA00010
5	Triệu Thị	Ánh				8	1	1987	Thôn Dải Khao xã Cao Trí huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	Con BB	BCA00072	20	VT	VT	VT		BCA00053
6	Hứa Thị	Bình				23	11	1992	Nà Hân xã Thượng Giáo huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	Học viện ngân hàng	Quản trị maketing	DTTS	BCA00079	20	52.50	57.50	50.00		BCA00084
7	Đinh Thị Ngọc	Châm				1	10	1992	Phố Đầu Cầu Thị trấn Phủ Thông huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA00082	20	37.50	31.25	67.50		BCA00027
8	Đặng Thị Lan	Chi				19	12	1992	Xã Đại Sảo huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh tổng hợp	DTTS	BCA00087	20	VT	VT	VT		BCA00029
9	Lục Thị	Chi				11	4	1993	Thôn Bản Lanh xã Yên Nhuận huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00090	20	VT	VT	VT		BCA00074
10	Luân Triệu	Cường	25	10	1986				Xã Tú Trĩ huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00122	20	22.50	35.00	47.50		BCA00079
11	Ngô Tiến	Đạt	21	9	1988				Việt Yên Bắc Giang	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán		BCA00137		VT	VT	VT		BCA00012
12	Nguyễn Thị	Diễm				9	9	1992	xã Nông Thượng thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	BCA00145	20	72.50	46.25	57.50		BCA00018
13	Hoàng Thị	Điện				25	6	1981	Xã Đồng Lạc huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kỹ thuật công nghiệp Thái Nguyên	Kế toán doanh nghiệp	DTTS	BCA00146	20	37.50	33.75	47.50		BCA00031
14	Đinh Thị	Dinh				15	11	1991	Nà Cù Nông Hạ Chợ Mới Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kinh tế đầu tư	DTTS	BCA00155	20	55.00	51.25	60.00		BCA00047
15	Quách Văn	Đỉnh	9	1	1985				Xã Hà Vỹ huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Quản trị kinh doanh thương mại	DTTS	BCA00156	20	VT	VT	VT		BCA00066
16	Nguyễn Trọng	Đỗ	17	6	1989				Xã Chi Lăng huyện Quốc Võ tỉnh Bắc Ninh	ĐH Kinh tế quốc dân Hà nội	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00157	20	37.50	30.00	80.00		BCA00019
17	Vũ Trung	Đức	23	1	1989				Xã Liên Minh huyện Vụ Bản tỉnh Nam Định	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế đầu tư	DTTS	BCA00169	20	VT	VT	VT		BCA00078
18	Đinh Quang	Duy	1	1	1983				Phương Linh Bạch Thông Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA00217	20	VT	VT	VT		BCA00059
19	Mạc Thị	Hà				26	8	1992	Nà Khản Nghĩa Tá Chợ Đồn Bắc Kạn	ĐH Công nghệ thông tin và truyền thông thái nguyên	Tin học kế toán	DTTS	BCA00252	20	VT	VT	VT		BCA00025
20	Nguyễn Thị	Hà				17	10	1989	Xóm Ngòi xã Hà Châu huyện Phú Bình tỉnh Thái Nguyên	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		BCA00260		70.00	57.50	47.50		BCA00049
21	Trương Việt	Hà				19	11	1992	xã Quân Bình huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00285	20	VT	VT	VT		BCA00052
22	Dương Hồng	Hải				6	11	1993	Sơn Cẩm - Phú Lương - Thái Nguyên	ĐH Luật hà nội	Luật kinh tế	DTTS	BCA00294	20	57.50	32.50	52.50		BCA00087
23	Trần Thị	Hải				28	2	1987	Chợ Mới Bắc Kạn	ĐH Kinh tế ĐH Quốc gia Hà Nội	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA00306	20	57.50	37.50	55.00		BCA00024

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
24	Nông Văn	Hàm	20	4	1991				Thôn Chi Quảng B xã Phương Linh huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Nông Lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	DTTS	BCA00307	20	42.50	32.50	52.50		BCA00060
25	Đỗ Thị Thanh	Hằng				24	1	1993	Xã Đồng Hòa huyện Kim Bảng tỉnh Hải Nam	ĐH Luật hà nội	Luật		BCA00314		65.00	61.25	65.00		BCA00062
26	Hoàng Thị Thu	Hằng				7	10	1990	Xã Sỹ Bình huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA00319	20	VT	VT	VT		BCA00057
27	Nguyễn Thị Thu	Hằng				16	5	1986	Xã Lương Mai huyện Phong Điền tỉnh Thừa Thiên Huế	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kinh tế đầu tư		BCA00337		VT	VT	VT		BCA00039
28	Trương Thị	Hạnh				19	4	1989	Quản Bình Bạch Thông Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00359	20	47.50	27.50	60.00		BCA00070
29	Nông Quang	Hậu	5	3	1993				Pò Pải xã Cư Lễ huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00374	20	92.50	50.00	60.00		BCA00015
30	Hoàng Thị Thu	Hiền				10	7	1992	Thôn Chợ Mới xã Lạng San huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	Đại học Sao Đỏ Hải Dương	Tài chính ngân hàng	DTTS	BCA00380	20	VT	VT	VT		BCA00061
31	Lô Triệu	Hòa	20	5	1993				xã Đồng Lạc huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Hải quan	DTTS	BCA00427	20	VT	VT	VT		BCA00082
32	Hoàng Thị	Hoài				8	6	1993	Xã Cường Lợi huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán	DTTS	BCA00430	20	55.00	40.00	60.00		BCA00005
33	Nguyễn Thu	Hoài				6	8	1992	Tiên Sơn Bắc Ninh	Học viện ngân hàng	Quản trị doanh nghiệp	DTTS	BCA00437	20	VT	VT	VT		BCA00022
34	Nông Thị	Hoài				12	7	1992	Thị trấn Yên Lạc huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA00440	20	47.50	41.25	60.00		BCA00044
35	Nguyễn Ngọc	Hoan	23	8	1991				xã Yên Nhuận huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00443	20	65.00	35.00	67.50		BCA00009
36	Nguyễn Mạnh	Hùng	7	6	1989				xã Nông Thượng thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00500	20	75.00	30.00	67.50		BCA00068
37	Trương Thị	Hương				14	4	1990	Bắc Kạn	ĐH Kinh tế Luật ĐH QG thành phố Hồ Chí Minh	Quản trị kinh doanh	DTTS	BCA00539	20	VT	VT	VT		BCA00077
38	Huỳnh Thị Ngọc	Huyền				10	2	1993	Bắc Kạn	Học viện ngân hàng	Hệ thống thông tin quản lý		BCA00569		57.50	80.00	72.50		BCA00021
39	Nguyễn Diệu	Huyền				20	8	1988	Tam Trung Cao Bằng	ĐH Daegu Cyber, Hàn Quốc	Quản trị kinh doanh	Con NHĐKC bị NCDHH	BCA00572	20	40.00	MT	65.00		BCA00081
40	Đàm Quang	Kiên	5	5	1990				Xã Lục Bình huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	Học viện khoa học xã hội	Luật kinh tế	DTTS	BCA00610	20	70.00	42.50	65.00		BCA00086
41	Ngôn Thị Mai	Lê				12	5	1994	Ba Bể Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế học	DTTS	BCA00648	20	90.00	67.50	85.00		BCA00003
42	Hứa Thị	Liễu				8	9	1993	Thôn Nà Khẩn xã Nghĩa Tá huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị doanh nghiệp công nghiệp	DTTS	BCA00668	20	52.50	48.75	67.50		BCA00048
43	Dương Thị	Linh				30	9	1993	Thôn Nà Chảo xã Công Bằng huyện Pác Nặm tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00679	20	57.50	37.50	67.50		BCA00014
44	Phan Ngọc	Linh	28	2	1991				Xã Lạng San huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00708	20	47.50	66.25	82.50		BCA00064
45	Trịnh Bảo	Linh				17	2	1994	Yên Quang, Ý Yên, Nam Định	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00713	20	80.00	60.00	70.00		BCA00001
46	Hồ Đức	Long	19	1	1992				Quỳnh Lưu, Nghệ An	ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Tài chính		BCA00734		VT	VT	VT		BCA00007
47	Đồng Thị	Ly				18	12	1992	Bản Pầu Cốc Đán Ngân Sơn Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00751	20	VT	VT	VT		BCA00026
48	Hà Trúc	Ly				27	7	1994	Nà Lặng, Quang Thuận, Bạch Thông, Bắc Kạn	Đại học Luật Hà Nội	Luật	DTTS	BCA00753	20	62.50	43.75	50.00		BCA00090
49	Hoàng Kim	Mẫn	25	8	1992				Bản Pục xã Thượng Giáo huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Nông Lâm Thái Nguyên	Kinh tế nông nghiệp	DTTS	BCA00781	20	65.00	38.75	55.00		BCA00011
50	Hoàng Hà	Miền				11	4	1987	xã Mỹ Phương huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Thương Mại	Quản trị doanh nghiệp thương mại	DTTS	BCA00787	20	VT	VT	VT		BCA00076
51	Nguyễn Hà	My				14	10	1986	phường Trưng Vương thành phố Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	ĐH Mô địa chất	Kế toán		BCA00800		VT	VT	VT		BCA00054

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi				Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học			
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	
52	Nguyễn Thị	Nam				11	11	1988	xã Nguyễn Huệ huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		BCA00806		32.50	38.75	45.00		BCA00051	
53	Lưu Thị	Năm				30	8	1982	Quán triều Thái Nguyên	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh tổng hợp	DTTS	BCA00808	20	32.50	30.00	45.00		BCA00034	
54	Triệu Thị	Ngân				3	12	1991	Thôn Nà Chom xã Quảng Khê huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA00840	20	42.50	31.25	45.00		BCA00040	
55	Triệu Thị	Nghĩa				2	11	1994	Thôn Nà Ít xã Vi Hương huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00845	20	VT	VT	VT		BCA00080	
56	Hoàng Văn	Nghiep	5	9	1993				Lam Sơn Na Rỳ Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản lý kinh tế	DTTS	BCA00846	20	47.50	40.00	65.00		BCA00042	
57	Lý Thị	Ngoan				5	5	1990	Xã Kim Đồng huyện Thạch An tỉnh Cao Bằng	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh tổng hợp	DTTS	BCA00849	20	62.50	33.75	60.00		BCA00028	
58	Hoàng Dương	Ngọc				12	3	1993	Xã Vũ Muộn huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	Khoa Luật ĐH Quốc gia Hà Nội	Luật kinh tế lao động	DTTS	BCA00854	20	85.00	65.00	57.50		BCA00036	
59	Nguyễn Thị Bích	Ngọc				13	8	1994	phường Túc Duyên Tp Thái Nguyên Tỉnh Thái Nguyên	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính doanh nghiệp		BCA00867		40.00	46.25	50.00		BCA00004	
60	Nông Thị	Phượng				22	12	1992	Xã Cư Lễ huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	ĐK Kinh tế quốc dân	Kinh tế đầu tư	DTTS	BCA00970	20	VT	VT	VT		BCA00071	
61	Nguyễn Thị Kim	Phượng				1	1	1987	xã Nhật Tân huyện Tiên Lữ tỉnh Hưng Yên	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		BCA00992		VT	VT	VT		BCA00058	
62	Lương Văn	Quang	17	1	1994				Khuổi Lặng phường Huyền Tung thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA01007	20	50.00	50.00	57.50		BCA00030	
63	Hoàng Thị	Quỳnh				28	2	1991	Thôn Bó Lếch xã Lăng Ngân huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	Học viện ngân hàng	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA01031	20	65.00	42.50	75.00		BCA00033	
64	Ma Thị	Quỳnh				4	12	1991	Huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	Viện Đại học Mở Hà Nội	Tài chính ngân hàng	DTTS	BCA01034	20	60.00	42.50	62.50		BCA00013	
65	Lý Quang	Sinh	30	4	1994				Xã Văn Tùng huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Tài chính Ngân Hàng Hà Nội	Ngân hàng	DTTS	BCA01051	20	42.50	26.25	62.50		BCA00056	
66	Đồng Thị	Tám				19	8	1990	Xã Cốc Đán huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính nhà nước	DTTS	BCA01075	20	VT	VT	VT		BCA00063	
67	Quách Việt	Thái	26	11	1987				Xã Hà Vĩ huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh tổng hợp	DTTS	BCA01081	20	60.00	35.00	47.50		BCA00067	
68	Nông Thị	Thắm				25	12	1993	Thôn Choong xã Phương Viên huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kinh tế đầu tư	DTTS	BCA01083	20	82.50	50.00	82.50		BCA00032	
69	Dương Thị	Thảo				10	5	1993	Xóm Gốc Vải xã Yên Đỗ huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán	DTTS	BCA01123	20	47.50	31.25	62.50		BCA00072	
70	Nông Thị Bích	Thảo				15	11	1992	Thôn Phiêng Liêng Xã Ngọc Phái huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA01148	20	35.00	31.25	55.00		BCA00043	
71	Dương Khánh	Thiêm	5	8	1992				xã Mỹ Phương huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính ngân hàng	DTTS	BCA01161	20	37.50	38.75	60.00		BCA00038	
72	Hoàng Văn	Thiệp	14	1	1995				Thôn Cốc Càng, xã Xuân Dương, huyện Na Rỳ, tỉnh Bắc Kạn	Đại học Luật Hà Nội	Luật	DTTS	BCA01164	20	87.50	51.25	75.00		BCA00088	
73	Mạc Thị	Thoa				5	4	1993	Tiểu khu 1, Thị trấn Nà Phặc huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Quốc gia Hà Nội - Khoa Luật	Luật kinh doanh	DTTS	BCA01170	20	VT	VT	VT		BCA00016	
74	Nguyễn Thị	Thoa				9	2	1993	Thôn Lọ Cặp, xã Sỹ Bình, h.Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA01172	20	45.00	36.25	60.00		BCA00089	
75	Phạm Thị Việt	Thoa				11	12	1987	Nam Cường Chợ Đồn Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Quản trị kinh doanh	Con TB	BCA01174	20	VT	VT	VT		BCA00050	
76	Nông Thế	Thoại	16	1	1993				Xã Phương Viên huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Tài chính ngân hàng	DTTS	BCA01179	20	47.50	41.25	75.00		BCA00075	
77	Hương Thị Hà	Thu				29	3	1993	Xã Quán Bình huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Luật hà nội	Luật	DTTS	BCA01184	20	62.50	47.50	72.50		BCA00006	
78	Nguyễn Thị	Thu				28	9	1988	Kim Sơn Ninh Bình	ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán		BCA01190		45.00	32.50	45.00		BCA00083	
79	Nông Trần	Thu				13	9	1993	Tổ nhân dân Phố Mới Thị trấn Yên Lặc huyện Na Rỳ	ĐH Luật hà nội	Luật	DTTS	BCA01196	20	VT	VT	VT		BCA00020	

STT	Họ	Tên	Ngày, tháng năm sinh						Quê quán	Cơ sở đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Đối tượng ưu tiên	Số báo danh	Điểm ưu tiên	Điểm thi			Ghi chú	Mã hồ sơ
			Nam			Nữ									NVụ CN TN	Ngoại ngữ	Tin học		
			Ngày	Tháng	Năm	Ngày	Tháng	Năm											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
80	Nguyễn Thị	Thúy				3	7	1992	Định Liên Yên Định Thanh Hoá	ĐH Kinh tế quốc dân	Kinh tế và quản lý đô thị		BCA01225		VT	VT	VT		BCA00073
81	Bế Thị	Thùy				14	4	1989	Thôn Nà Đức xã Địa Linh huyện Ba Bể tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán	DTTS	BCA01229	20	60.00	32.50	62.50		BCA00002
82	Ngô Thu	Thủy				20	8	1992	Tiểu khu II thị trấn Nà Phặc huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế ĐH Quốc gia Hà Nội	Kế toán	DTTS	BCA01245	20	VT	VT	VT		BCA00069
83	Nông Thị	Thuyền				24	4	1993	Xã Huyền Tung thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế Kỹ thuật công nghiệp	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA01257	20	VT	VT	VT		BCA00041
84	Nông Thanh	Tiến	2	4	1990				Thôn Nà Nhảm xã Yên Thượng huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kinh tế đầu tư	DTTS	BCA01262	20	75.00	41.25	72.50		BCA00046
85	Đặng Thu	Trang				4	3	1992	phường Sông Cầu Thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Kế toán tổng hợp		BCA01282		VT	VT	VT		BCA00045
86	Hà Thị	Trang				5	10	1985	Thôn Nà Kha xã Quang Thuận huyện Bạch Thông tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Kế toán tổng hợp	DTTS	BCA01293	20	VT	VT	VT		BCA00035
87	Mạc Thị Quế	Trinh				1	9	1993	Tiểu khu 2 Thị trấn Nà Phặc huyện Ngân Sơn tỉnh Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Ngân hàng	DTTS	BCA01351	20	65.00	55.00	70.00		BCA00017
88	Hà Quang	Tú	29	8	1990				xã Yên Mỹ huyện Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế quốc dân	Kiểm toán	DTTS	BCA01369	20	VT	VT	VT		BCA00055
89	Lộc Thị	Vinh				14	12	1993	Thôn Nà Vịt xã Nông Thượng thành phố Bắc Kạn tỉnh Bắc Kạn	ĐH Kinh tế và quản trị kinh doanh Thái Nguyên	Tài chính doanh nghiệp	DTTS	BCA01447	20	VT	VT	VT		BCA00023
90	Nông Tuấn	Vũ	19	12	1991				xã Hào Nghĩa huyện Na Rỳ tỉnh Bắc Kạn	Học viện Tài chính	Ngân hàng	DTTS	BCA01455	20	47.50	32.50	65.00		BCA00065
II. Chuyên viên làm Công nghệ thông tin																			
III. Chuyên viên làm Văn thư lưu trữ																			
IV. Cán sự làm Công nghệ thông tin																			
V. Cán sự và Kiểm tra viên trung cấp thuế																			
VI. Cán sự làm Văn thư lưu trữ																			